T010 BD 1 (06) 152 Tinh Tân Độ Vô Cực Q6-Lục Độ Tập

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

KINH LỤC ĐỘ TẬP QUYỂN 6

Chương IV: TINH TẤN ĐỘ VÔ CỰC

Sao gọi là Tinh tấn độ vô cực? –Tinh là chuyên giữ đạo thâm diệu. Tấn là không chút biếng trễ. Nằm, ngồi, đi, đứng, hít thở... không chút xao lãng. Mắt hằng thấy phảng phất hình bóng linh của Phật biến hóa trước mặt mình. Tai thường nghe tiếng đức chánh chân dạy bảo. Mũi ngửi mùi đạo, miệng nói lời đạo, tay làm việc đạo, chân bước trong nhà đạo, không rời bỏ chí ấy dù chỉ trong hơi thở. Thương xót chúng sinh ở mãi trong đêm dài của biển nước sôi, trôi theo dòng luân chuyển, độc hại ngày một thêm, hết đường cứu độ. Bồ-tát buồn lo cho họ như người con chí hiếu bị mất cha mẹ. Nếu như con đường cứu giúp chúng sinh mà phía trước có nạn nước sôi lửa bỏng, có đao gươm, chất độc làm hại, dù phải hy sinh thân mạng, Bồ-tát vẫn hoan hỷ cứu giúp mọi hoạn nạn cho chúng sinh. Chí mong vượt khỏi sáu nẻo đường tăm tối để đạt tới cõi tươi sáng.

55- Thuở xưa, có Bồ-tát khi làm người phàm, nghe được danh hiệu, tướng tốt và đạo lực của Phật, công đức lồng lộng, chư Thiên đều ngưỡng mộ. Người theo cao hạnh thì các khổ đều diệt. Bồ-tát luôn nhớ tưởng, than khóc không yên nói: –Ta làm sao được đọc tụng tu tập kinh điển của bậc Thầy trời người, phụng hành cho đến khi được thành Phật, để cứu lành bệnh của chúng sinh, khiến họ trở về với bản tánh thanh tịnh đây? Thời đó Phật nhập diệt đã lâu xa, không có chúng Tỳ-kheo, không biết dựa vào đâu để được nghe, thọ trì. Hàng xóm có một kẻ phàm phu tánh tình tham tàn, thấy Bồ -tát tinh tấn luyện chí, nên nói: –Ta biết một chương gồm ba giới của Phật, ông muốn vâng thọ không? Bồ-tát nghe nói lòng mừng vô cùng, cúi đầu đảnh lễ nơi chân, quỳ mọp xuống xin nghe giới. Người biết kệ nói: –Đây là giáo lý tinh yếu của Đức Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Giác Đạo Pháp Ngự Thiên Nhân Sư, ông muốn nghe suông, há được vậy sao? Bồ-tát đáp: –Xin cho biết nghi thức hỏi pháp, nghĩa ấy như thế nào? Người kia nói: –Nếu ngươi thật thành khẩn muốn nghe pháp, thì nơi mỗi lỗ chân lông một kim chích vào, máu chảy thân đau mà lòng không chút hối hận thì giáo pháp tôn quý mới có thể nghe được. Bồ-tát đáp:

–Nghe kinh Phật rồi chết, tôi cũng vui lòng làm, huống chi chích vào thân mà vẫn còn sống! Rồi đi chợ mua kim, tự chích vào khắp thân mình, máu tuôn như suối chảy. Bồ-tát vui mừng nghe pháp, chứng được pháp định dứt mọi đau đớn. Trời Đế Thích thấy Bồ-tát dốc sức luyện chí mà đem lòng thương xót, nên hóa khiến trên toàn thân của Bồ-tát mỗi lỗ chân lông đều có một cây kim. Người kia thấy rõ chí cao cả của Bồ-tát, liền trao lời kinh: –Giữ gìn miệng, nhiếp phục tâm ý, thân không phạm ác. Trừ được ba hạnh này thì được hội nhập vào con đường Hiền thánh. Đó là giáo pháp chân chánh của các Đấng Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Tôn Tối Chánh Giác đã giảng nói. Bồ-tát nghe giới hoan hỷ cúi đầu, ngoái nhìn thì kim châm trên thân bỗng biến mất hết. Bóng dáng ngài sừng sững, khí lực hơn trước nhiều. Trời, Người, Quỷ, Rồng không ai là không khen ngợi. Chí tiến hạnh cao của Bồ-tát luôn nối tiếp cho đến khi thành Phật cứu

vớt mọi chúng sinh. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: –Người trao kệ cho Bồ-tát nay là Điều-đạt. Điều-đạt tuy biết kệ của Phật trước, nhưng giống như người mù cầm đuốc soi cho kẻ khác mà bản thân thì không thấy sáng, thử hỏi có ích gì cho mình. Bồ-tát luyện chí Độ vô cực, đã hành tinh tấn như vậy.

56- Thuở xưa, Bồ-tát làm vua loài vượn, thường dẫn theo năm trăm con vượn dạo chơi. Bấy giờ gặp lúc trời khô hạn, trái cây không nhiều. Có tòa thành của quốc vương kia, cách núi không xa, chỉ lội qua một dòng nước nhỏ. Vượn chúa bèn dẫn bầy vượn vào vườn vua để ăn quả. Quan giữ vườn đem việc này tâu lên, nhà vua nói: –Hãy canh giữ cẩn thận, đừng để cho bọn chúng chạy thoát. Vượn chúa biết được, buồn bã, nghĩ: "Ta là đầu đàn, họa phước do ta. Vì tham cầu được quả để nuôi mạng mà làm liên lụy đến cả đàn." Bèn ra lệnh cho đàn vượn: –Hãy đi khắp tìm dây leo. Đám vượn đem dây leo bện nối liền lại, dùng một đầu dây cột vào một cành cây lớn. Chúa vượn tự buộc đầu dây còn lại vào eo lưng rồi leo lên cây, lao mình níu cành cây bên kia, dây ngắn nên phải duỗi xuống nối với dây, rồi ra lệnh cho đàn vượn: –Hãy mau nương theo dây mà qua đi. Đàn vượn đi qua hết thì hai nách của vượn chúa đều đứt, rơi xuống bên bờ nước, chết giấc rồi sống lại. Sáng sớm, nhà vua đến vườn để xem xét thì bắt được vượn chúa. Vượn nói được tiếng người nên cúi đầu tự thưa trình: –Dã thú tham sống, cậy nhờ vào ân ích của đất nước, gặp khi trời hạn, trái cây thiếu, nên đã mạo phạm vào vườn trời, tội lỗi này là do tôi, xin xá tội cho cả đàn. Thịt hư của thây con vật này xin dâng lên thái quan làm bữa cho vua. Nhà vua ngửa mặt than: –Đầu đàn loài thú mà còn biết hy sinh thân mạng để cứu đồng loại, quả là có lòng nhân của bậc Thánh hiền xưa. Ta làm vua người há có thể được như thế ư!? Do đó vua xúc động rơi nước mắt, bảo kẻ hầu mở trói cho vượn, đỡ ngồi yên trên đất, ra lệnh cho cả nước để đàn vượn kiếm ăn tự do, ai xâm phạm chúng thì tội đó xem như đồng với giặc. Nhà vua trở về cung nói với hoàng hậu: –Lòng nhân của vượn, hạnh của bậc hiền xưa sánh chưa bằng thế, lòng nhân của ta chỉ

như tơ tóc, còn của vượn kia thì hơn cả núi Côn Lôn.

Hoàng hậu nói:

–Hay thay! Con vật này thật lạ lùng. Vua nên để mặc chúng kiếm ăn tự do, đừng cho người hại.

Nhà vua nói;

–Ta đã ra lệnh rồi.

Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo:

–Con vượn chúa là thân Ta, quốc vương là A-nan, năm trăm con vượn ấy ngày nay là năm trăm vị Tỳ-kheo.

Bồ-tát luyện chí độ vô cực, luôn tinh tấn như vậy.

57- Thuở xưa, Bồ-tát thân làm nai chúa, sức lực vượt hơn đồng loại, nhân ái trùm khắp, lũ nai ái mộ theo về. Một hôm, bầy nai dạo chơi gần vườn ngự, người giữ việc chăn nuôi thấy được, tâu lên vua. Nhà vua đốc suất quân sĩ bao vây đuổi bắt. Nai chúa rơi nước mắt nói: –Các ngươi bị ách nạn này là do ta cả. Ta sẽ hy sinh thân mình để cứu các ngươi. Rồi nai chúa đến bên mép lưới, quỳ hai chân trước xuống, bảo: –Hãy leo lên

mình ta nhảy ra, các ngươi sẽ được toàn mạng. Bầy nai làm theo lời nai chúa nên đều được khỏi chết. Riêng thịt trên thân nai chúa đều bị rách nát, máu chảy như suối, ngã xuống đất chết giấc, đau đớn khó nói hết. Cả bầy nai than khóc, quanh quẩn chẳng chịu đi. Vua người thấy thân thể nai chúa tàn tạ, máu chảy đỏ đất mà không thấy bầy nai, mới hỏi: –Con này sao thế? Nai chúa đáp: –Giữ tiết không tròn nên phải nhận thân mạng làm loài thú, tìm kiếm cỏ non để bảo toàn mạng sống nhỏ hèn này, nên phạm đến cõi nước vua, tội rất nặng. Thịt trên thân tuy hết, nhưng thịt hai đùi vẫn còn đầy đủ, xin để thái quan làm bữa dâng vua. Nhà vua hỏi: –Ngươi vì duyên cớ gì mà đến nỗi như vậy? Chúa nai tâu rõ đầu đuôi sự việc đã xảy ra. Vua nghe qua bùi ngùi rơi nước mắt, nói: –Ngươi là súc sinh mà có lòng nhân từ rộng như trời đất, hủy bỏ thân mạng mình để cứu giúp đồng loại. Ta làm vua người, lại hiếu sát tàn hại các sinh vật của trời! Liền ban bố lệnh nghiêm, bảo cho dân chúng trong nước: từ nay cấm tuyệt việc săn bắn, không ăn thịt nai. Nhà vua cho người mở dây lưới, đem nai thả nơi chỗ đất bằng phẳng. Đàn nai thấy vua của chúng, thảy đều ngẩng lên trời khóc than. Rồi chúng đến trước nai chúa liếm nơi vết thương, lại chia nhau hái thuốc nhai nhỏ rịt vào thân nai chúa. Vua người thấy vậy, một lần nữa gạt lệ, nói: –Vua đem tình cha đối với con để thương yêu, nuôi dưỡng dân chúng thì dân chúng dùng tình con đối với ân sâu của cha mẹ mà mến mộ vua của họ. Đạo làm vua đâu có thể bất nhân được! Từ đó nhà vua hết giết hại, ưa chuộng nẻo từ, trời liền độ giúp, nước giàu dân vui, xa gần đều ca tụng đức nhân, dân theo về như nước. Đức Phật bảo Tôn giả Thu Lộ Tử:

–Chúa nai là thân Ta, năm trăm con nai nay là năm trăm vị Tỳ-kheo, còn vua trời là A-nan. Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

58- Thuở xưa, Bồ-tát thân làm nai chúa tên là Tu Phàm, lông trên thân có chín màu, thật trên đời hiếm thấy. Một hôm, dạo chơi bên bờ sông, thấy có người bị chìm đang kêu trời cầu cứu, nai thương xót, nghĩ: “Mạng người khó được, mà sắp phải mất sao! Ta thà lao vào chỗ nguy hiểm để cứu kẻ ấy”. Bèn bơi đến đó, nói: –Ngươi chớ sợ! Hãy vịn vào sườn này rồi cỡi lên lưng ta, thì sẽ được cứu ngay. Người ấy làm theo như lời. Nai đem người ra khỏi chỗ nước, mệt gần đứt hơi. Người được cứu sống mừng lắm, liền đi quanh nai ba vòng, cúi đầu thưa: –Thân người khó được, mạng sống là trọng, nay trượng phu không màng nguy hiểm để cứu mạng sống của tôi, ân đó vượt cả trời đất, trọn đời tôi không quên, xin làm kẻ tôi tớ dâng lên những gì còn thiếu thốn. Nai nói: –Ngươi hãy đi đi! Vì thân mạng ta làm liên lụy ngươi trọn đời! Nếu có ai tìm bắt ta thì người nói là không thấy. Người bị chìm kính vâng và thề mất mạng cũng không trái lời. Quốc vương thời ấy tên là Ma Nhân Quang, bẩm tánh thuần hòa, thương nuôi muôn dân. Nguyên hậu của nhà vua tên là Hòa Trí, nằm mộng thấy chúa nai lông trên thân có chín màu, sừng hơn cả sừng tê giác. Tỉnh dậy, tâu lên vua, xin muốn dùng da và sừng nai làm áo, làm vòng đeo, nếu không toại nguyện bà ắt phải chết. Nhà vua nói: –Được. Sáng hôm sau, vua họp các quần thần, tả hình dạng nai rồi ban lệnh tìm kiếm, treo giải kẻ tìm được thì phong cho một huyện, một bát vàng đầy hạt bạc, một bát bạc đầy hạt vàng. Giải treo như thế khiến tên bị chìm trước đấy vui mừng. Hắn nghĩ: “Ta được một huyện, vàng bạc đầy hai bát, an vui trọn đời. Nai tự làm mất mạng ta nào có can dự gì”. Rồi hắn vội vàng đến cung vua, đem việc như đã biết về nai chúa tâu lên.

Trong phút chốc, mặt hắn liền bị phun lở, miệng bị hư thối. Hắn lại nói: –Con nai ấy rất linh, vua phải đem binh nhiều thì mới bắt được. Nhà vua liền hưng binh qua sông tìm bắt nai. Bấy giờ, nai cùng với quạ kết bạn rất thân. Nai đang nằm ngủ không hay vua đến. Quạ kêu: –Bạn ơi! Vua đến bắt bạn đấy! Nai vẫn mê mệt không nghe, quạ mổ vào tai, kêu lớn: –Vua đến giết bạn! Nai thất kinh, thấy vua giương cung hướng về mình, liền chạy mau đến trước vua, quỳ gối, cúi đầu tâu: –Xin thiên vương tha cho mạng tôi trong chốc lát, tôi muốn giải bày mối ngu tình. Nhà vua thấy nai nói thế, liền ra lệnh dừng bắn. Nai tâu: –Vua quý trọng nguyên hậu, đã nhọc thân đến đây, tôi nhất định là không thoát khỏi chết. Nhưng thưa thiên vương! Đại vương ở trong chốn thâm cung làm sao biết được con vật nhỏ nhoi này ở đây? Vua lấy tay chỉ, nói:

–Người hủi kia thưa trình đó. Nai nói: –Tôi đi tìm cỏ non để ăn, xa thấy người bị đắm kêu trời cầu cứu vớt. Tôi thương tình nên lao mình vào nguy hiểm để cứu hắn. Người kia lên bờ vui mừng, cúi đầu nói: “Mạng tôi đáng lẽ đã chết mà được ân cứu cho, nguyện xin cung cấp cỏ nước, trọn đời làm tôi tớ.” Tôi đáp với nó: “Ngươi cứ tự do đi đi, có điều cần thận trọng đừng nói với ai rằng ta ở đây.” Nai chúa lại nói tiếp: –Thà vớt cỏ cây nổi trôi nơi sông nước đem lên đất liền, chứ không cứu vớt kẻ không biết suy nghĩ, xét đoán. Cướp của giết chủ, tội ấy có thể tha, chớ chịu ân mà mưu phản, ác ấy khó giải bày. Nhà vua cả kinh, nói: –Đây là loài súc sinh mà mang tấm lòng nhân từ rộng lớn, hy sinh mạng mình để cứu vật khác mà không cho là khó khăn. Chắc hẳn là trời. Nhà vua khen lời nói của nai, vui mừng tiến đức. Bèn ra lệnh cho muôn dân trong nước: –Từ hôm nay về sau, mặc tình nai ăn uống kiếm sống, ai dám xâm phạm đến nó đều phải tội chết. Nguyên hậu nghe vua phóng thích nai, quá tức giận nên vỡ tim, chết đọa vào địa ngục Thái sơn. Trời Đế Thích nghe vua lập chí tôn chuộng nhân từ, ngợi khen nai như thế, liền hóa làm loài nai đầy cả nước, ăn lúa hoa màu, ruộng mạ, hoa quả các thứ, ăn hết sạch, để xem chí của nhà vua. Dân chúng kiện lên vua, nhà vua nói: –Hung dối giữ nước, không bằng mất nước mà giữ chữ tín. Trời Đế Thích nói: –Nhà vua thật giữ chữ tín. Bèn khiến nai đều đi hết, các thứ lúa thóc dồi dào gấp bội, độc hại tiêu hết, các hoạn nạn đều dứt trừ. Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo: –Nai chúa khi ấy là thân Ta, quạ là A-nan, nhà vua là Thu Lộ Tử, người bị đắm là Điều-đạt, vợ vua nay là vợ Điều-đạt. Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

59- Bồ-tát thuở xưa, thân làm ngựa chúa, tên là Khu-da, thường ở ven biển để độ người nổi trôi. Bấy giờ, ở bờ bên kia, có bọn quỷ dâm nữ rất đông. Chúng thấy các lái buôn đi qua, liền hóa làm thành quách, nơi ở, vườn tược, kỹ nhạc, đồ ăn thức uống, rồi biến làm người đẹp, nhan sắc rực rỡ, gọi mời đám thương nhân ấy, rượu nhạc vui chơi. Quỷ mị mê hoặc bao người, khiến họ đều lưu lại ăn ở với chúng. Chừng khoảng một năm thì quỷ dâm nhàm chán, dùng dao sắt đâm vào cổ họng họ để uống máu, ăn thịt, hút tủy. Ngựa chúa xa trông thấy bọn quỷ dâm ăn thịt người mà rơi nước mắt, nhân bay qua biển đến bờ bên kia, kiếm được gạo giã trắng, ngựa chúa ăn uống xong, lên núi kêu lớn tiếng: –Ai muốn vượt qua biển không? Kêu như thế ba lần. Đám thương nhân nghe lời kêu, vui mừng, nói: –Thường nghe ngựa thần hay thương xót cứu độ ách nạn, nay được gặp rồi sao?

Họ vui mừng đến với ngựa thần, nói: –Xin thương xót cứu giúp chúng tôi. Ngựa nói: –Các ngươi ra đi thì bọn quỷ dâm ắt sẽ bế con đến đưa cho các ngươi, rồi kêu khóc đuổi theo. Kẻ nào có lòng luyến ái ở lại, thì khi ta đi rồi bọn quỷ ắt sẽ dùng dao sắt đâm vào cổ họng các ngươi mà uống máu, ăn thịt. Còn ai lòng ngay nghĩ lành thì sẽ được toàn mạng. Phàm ai muốn trở về thì hãy cỡi lên lưng ta, níu lấy bờm, đuôi, ôm lấy cổ đầu, tự do bám vào rồi níu vịn lẫn nhau, thì ắt được sống gặp lại người thân. Những thương nhân tin lời của ngựa thần, đều được toàn mạng, trở về gặp lại những người thân yêu. Còn bọn mê theo dâm nữ, tin quỷ yêu độc hại thì không ai là không bị chúng ăn thịt. Hễ kẻ nào tin theo chánh pháp, bỏ tà ngụy thì suốt đời này mãi được an lành. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: –Ngựa chúa ngày ấy là thân Ta. Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

60- Bồ-tát thuở xưa, thân làm vua cá, có hai bề tôi tả hữu, đều là những bậc có hạnh cao, thường ghi nhớ lời Phật dạy, khi ăn lúc thở đều không hề xao lãng. Vua tôi ăn rong nơi nước tạm để nuôi sống thân mạng, nhân từ nuôi dưỡng đàn cá nhỏ như tự nuôi chính bản thân mình, theo nước triều dạo chơi, đem giới hạnh của Phật để dạy bảo. Không ngờ bị người đánh cá tung lưới bắt được. Cả đàn cá lớn nhỏ không con nào là không sợ cái họa bị đem nấu nướng. Vua cá thương xót bảo: –Thận trọng đừng nên sợ hãi. Cứ một lòng niệm Phật, nguyện cho chúng sinh được an lành, thề lớn thương khắp, trời sẽ cứu độ như vang ứng tiếng. Hãy mau tìm lại bên nhau, ta sẽ cứu các ngươi. Nói rồi vua cá liền đâm đầu vào bùn, dùng đuôi nâng lưới lên cho cá mau ra hết. Cả đàn cá được sống, không con nào là không đội ân. Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo: –Vua cá khi đó là thân Ta, hai bề tôi tả hữu là Thu Lộ Tử và Mục-kiền-liên. Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

61- Bồ-tát thuở xưa thân làm vua rùa, ngày đêm tinh tấn nghĩ ra các phương tiện lành để khiến cho thần tánh của chúng sinh được trở về với bản thể không. Lại có một vua rùa khác, cũng cùng ở nơi rừng sâu này, hằng ngày đều thấy những con tắc kè leo lên cây rồi lao mình xuống. Như thế thật là không yên. Bồ-tát dự đoán, nói: –Đây là hiện tượng sẽ nguy hại đến thân mạng, chúng ta phải sớm tránh xa là tốt. Vua rùa kia ngu si, tự chuyên theo ý mình, không nghe lời chân thật. Bồ-tát tận tâm cứu giúp những con theo mình khiến chúng được khỏi nạn. Mười ngày sau, voi chúa cùng cả đàn voi tập trung đến gốc cây nghỉ ngơi, thì tắc kè lao mình vào trong lỗ tai voi. Đàn voi kinh hãi kêu rống, chạy nhảy tứ tung, đạp chết các rùa. Vua rùa kia tức giận, nói: –Biết việc như thế mà không chỉ ra, ta chết, ngươi sống, thế thì lòng lành ở đâu? Nhiều kiếp ta sẽ tìm ngươi, hễ bắt gặp là giết hại.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo: –Vua rùa giỏi đoán biết việc là thân Ta, còn vua rùa tự chuyên không chịu đi là Điềuđạt. Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

62- Thuở xưa, Bồ-tát làm chúa chim Anh vũ, cả đàn đông tới ba ngàn con. Có hai con Anh vũ sức lực tài giỏi hơn đàn, miệng ngậm cành trúc làm xe chở, vua Anh vũ cỡi trên đó để bay, dừng dạo chơi. Vua thường cỡi xe cành trúc, trên dưới trước sau, tả hữu các chim Anh vũ bay theo mỗi phía năm trăm con, như vậy sáu mặt có ba ngàn con bay theo hỗ trợ, dâng hiến các món quý, hoặc vui chơi tùy lúc. Vua Anh vũ thầm nghĩ:

“Những hoan lạc này làm loạn đức, không làm sao đạt được tâm định, ta sẽ quyền biến, thác bệnh không ăn, rồi giả hô chết để bỏ bọn chúng”. Các chim Anh vũ thấy vậy liền lấy cỏ phủ lên xác vua Anh vũ, rồi đều bỏ đi. Vua Anh vũ trở dậy kiếm ăn. Đàn Anh vũ đó bay đến chỗ vua Anh vũ khác, thưa: –Vua chúng tôi đã chết, xin được làm bề tôi của nhà vua. Vua kia đáp: –Nếu vua các ngươi đã chết thì hãy mang xác lại đây. Nếu thật đã chết thì ta thu nạp các ngươi. Chúng trở về lấy xác, bỗng nhiên không thấy đâu, đi tìm khắp bốn phía thì gặp được vua mình, xúm lại làm lễ, lại dâng cúng như cũ. Vua chim nói: –Ta còn chưa chết, mà các ngươi lại bỏ ra đi. Các Đức Phật dạy rõ: Xem ra đời không có gì thân thích, chỉ có đạo pháp là đáng tin theo. Các vị Sa-môn cho tóc râu là các loại làm dơ loạn ý chí nên cạo bỏ đi, chuộng hạnh vô dục. Các ngươi hoan lạc ồn ào, tiếng tà làm loạn chí, nên ta sống một mình không đôi lứa, đức ngang với bậc Thượng thánh. Nói xong chim bay vút đi, sống an nhàn nơi chốn tịch mịch, kín đáo, bỏ dục, vô vi. Chim tư duy thiền định, các dơ bẩn đều diệt hết, lòng như vàng trời. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: –Anh vũ chúa khi ấy là thân Ta. Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

63- Bồ-tát thuở xưa, thân làm vua bồ câu, cả đàn có năm trăm con, bay lượn đến nơi vườn vua để kiếm ăn. Nhà vua trông thấy chúng nên ra lệnh cho người chăn nuôi chăng lưới bắt hết, lớn nhỏ không sót con nào, đem nhốt chúng vào lồng, nuôi bằng gạo ngon, con nào béo lên thì thái quan đem làm món ăn dâng vua. Bồ câu chúa bị bắt thì một lòng niệm Phật, ăn năn lỗi lầm, dấy lên lòng Từ, nguyện xin cho chúng sinh bị bắt được giải thoát, chóng xa lìa tám nạn, không bị như mình hôm nay. Rồi bồ câu chúa bảo các bồ câu kia: –Các giới của kinh Phật, tham là đầu mối. Tham để được vinh hoa, như người đói được uống thứ nước độc, niềm vui đắc chí kia chỉ mau như chớp, còn các khốn khổ mà mình phải chịu thì đến hàng ức đời. Các ngươi bỏ ăn thì thân mạng toàn vẹn vậy. Đàn bồ câu đáp: –Bị bắt bỏ lồng, muốn khác sao được? Vua bồ câu nói:

–Trái lời Phật dạy, mặc sức tham muốn, không ai là không mất thân. Rồi tự mình bỏ ăn, đói làm cho cơ thể mỗi ngày một héo hon, chui ra khỏi nơi giam giữ, ngoái lại gọi bọn còn bị nhốt: –Diệt tham, bỏ ăn, thì được như ta. Nói rồi liền bay đi. Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo: –Bồ câu chúa ngày ấy là thân Ta. Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

64- Đức Phật Thuyết Giảng Kinh Vua Ong Mật. Tôi nghe như vầy: Một thời Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc thuộc nước Xá-vệ. Đức Phật bảo các đệ tử: –Hãy siêng năng, tinh tấn, nghe nhớ, đọc tụng, không được biếng trễ, để khỏi bị vòng tối của các ấm phủ che. Ta nhớ lại từ vô số kiếp về trước, có Đức Phật hiệu là Nhất Thiết Đô Vương Như Lai Vô Sở Trước Tối Chánh Giác, lúc ấy đã vì chư Thiên, chúng dân nhiều không kể xiết mà thuyết giảng kinh pháp. Bấy giờ trong chúng có hai vị Tỳ-kheo, một vị tên là Tinh Tấn Biện, còn vị kia tên là Đức Lạc Chánh, đều cùng nghe kinh pháp. Tinh Tấn Biện nghe kinh hoan hỷ, liền chứng được quả A-duy-việt (không thoái chuyển), thần thông đầy đủ, còn Tỳ-kheo Đức Lạc Chánh thì ngủ say không thức nghe nên không được gì. Khi đó, Tinh Tấn Biện gọi Đức Lạc Chánh nói: –Đức Phật khó gặp! Hàng ức trăm ngàn đời mới một lần xuất thế, nên phải lấy tinh tấn làm gốc cho các việc làm, sao

lại ngủ nghỉ mãi? Phàm ưa ngủ nghỉ là tội bị các ấm che lấp, phải tự cố gắng mới có được tâm giác ngộ. Đức Lạc Chánh nghe lời bảo ban ấy liền đi kinh hành, trong khoảng các hàng cây của khu lâm viên Kỳ-đà. Vừa mới đi kinh hành thì lại đứng ngủ, phiền loạn như thế thì không thể tự định được. Ông liền đi đến bên dòng suối, muốn ngồi tư duy thì lại ngồi ngủ nữa. Khi ấy, Tỳ-kheo Tinh Tấn Biện phải quyền biến khéo léo đến để độ bạn, bèn hóa làm con ong mật chúa bay đến trước mắt bạn như muốn chích vào. Đức Lạc Chánh cả kinh nên thức dậy và ngồi, nhưng chỉ sợ chúa ong trong giây lát rồi lại ngủ tiếp. Lúc ấy, ong mật chúa bay xuống dưới nách, chích vào ngực và bụng ông ấy. Đức Lạc Chánh cả kinh, trong lòng rúng động, không dám ngủ nữa. Khi đó, nơi suối nước có các thứ hoa Ưu-đàm, Câu văn đủ màu sắc, hoa nào hoa nấy đều tươi đẹp, thanh khiết, ong mật chúa bay đậu trên đóa hoa hút lấy mật hoa. Đức Lạc Chánh bèn ngồi ngay ngắn nhìn ong, sợ nó bay đến chích nên không dám ngủ nữa, lại tư duy về ong chúa, quan sát nguồn cội sự việc. Ong chúa hút nhụy không bay ra khỏi hoa. Trong chốc lát, ong chúa ngủ, rơi vào vũng bùn, thân thể lấm dơ, lại bay trở về đậu trên đóa hoa. Lúc ấy, Đức Lạc Chánh hướng về ong mật chúa nói lời kệ: Người ăn vị cam lộ Thân thể được an ổn Không nên lại mang về Cho khắp cả vợ con

Vì sao rớt trong bùn
Tự làm nhơ thân thể?
Như thế là không khôn
Vị cam lộ bị hỏng
Lại như đóa hoa này
Chẳng nên ở trong lâu.
Trời lặng hoa lại khép
Muốn ra khỏi được nào
Phải đợi mặt trời mọc
Mới ra khỏi được hoa
Mệt tối nơi đêm dài
Khổ nhọc như thế đấy.
Ong mật chúa hướng về Đức Lạc Chánh, nói kệ đáp:
Phật ví như cam lộ
Lắng nghe không nhàm đủ
Chẳng nên có biếng trễ
Không ích cho mọi người
Năm đường biển sinh tử
Ví như rớt bùn nhơ
Ái dục đã trói buộc
Không trí là đắm mê
Mặt trời mọc, hoa mở
Ví sắc thân Đức Phật
Mặt trời lặn, hoa khép

Ví Phật nhập Niết-bàn
Được gặp đời có Phật
Phải tinh tấn thọ trì
Trừ bỏ ngủ che lấp
Chớ bảo Phật thường trụ
Yếu Tuệ của pháp sâu
Không do sắc duyên hợp
Ấy hiện có người trí
Nên biết là phương tiện
Quyền biến khéo để độ
Có ích không nêu quấy
Mà hiện biến hóa này
Cũng do tất cả ấy.

Khi Đức Lạc Chánh nghe ong mật chúa nói kệ như thế thì đạt được "Pháp nhẫn bất khởi", tỏ được gốc của các pháp, chứng được "Đà-lân-ni", mới biết đây là phương tiện quyền xảo của Tinh Tấn Biện. Từ đó, Đức Lạc Chánh thường một mình đi kinh hành, không còn biếng trễ, đồng thời cũng chứng được quả vị Bất thoái chuyển.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Tinh Tấn Biện lúc bấy giờ nay là thân Ta, còn Đức Lạc Chánh ấy là Di-lặc.

Đức Phật nói với Tôn giả A-nan:

–Lúc bấy giờ Ta với Di-lặc cùng nghe kinh pháp, Di-lăc thì lo ngủ nghỉ nên không được gì cả. Giả như thời đó Ta không dùng phương tiện khéo léo để độ ông ấy thì Di-lăc đến nay vẫn còn ở trong sinh tử, chưa được giải thoát. Vậy các vị nghe pháp này phải thường tinh tấn, rộng khuyên tất cả mọi người, phải từ bỏ sự che lấp của ngủ nghỉ, phải dốc tạo căn bản cho trí tuệ sáng suốt. Đức Phật nói như vậy rồi, thì vô số người đều phát tâm Vô thượng bình đẳng. Bồ-tát luyện chí Độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

65- Kinh Đức Phật Lấy Ba Việc Để Cười. Thuở xưa, Bồ-tát làm Thanh tín sĩ, quy mạng ba ngôi báu, nhân từ rộng khắp, quên mình cứu giúp quần sinh, giữ trong sạch không trộm cắp, bố thí đến cùng, trinh thuận không dâm dật, quán xét từ bỏ lòng dâm, đức tin giống bốn mùa, nặng như Tu-di, tuyệt không uống rượu, tôn trọng hiếu đạo, khuyến dụ người thân, tháng giêng giữ vẹn chay sáu ngày, tinh tấn không mệt mỏi. Sinh đời gặp Phật nên đức hạnh ngày một tăng thêm, rồi chứng được đạo quả Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Giác Đạo Pháp Ngự Thiên Nhân sư, giáo hóa khắp chốn. Một hôm đi qua chợ, thấy một ông lão lường đấu bán cá buồn thảm than thở: –Oan quá! Trời ơi! Con ta tội gì mà sớm chết đi? Nếu nó còn bán cá thì ta đâu khổ nhọc thế này? Đức Phật thấy thế, liền mỉm cười, miệng phát hào quang năm sắc. Qua khỏi chợ giây lát, lại thấy một con heo lớn lấm đầy phân đi trên đường, Đức Phật lại mỉm cười nữa. Tôn giả A-nan sửa lại y phục, cúi đầu thưa: –Vừa rồi Đức Thế Tôn cười, vì có nhiều người nên con không tiện hỏi nguyên do, nay lại cười nữa, ắt có điều dạy bảo. Nguyện xin Đức Phật mở điều nghi của mọi người để làm khuôn phép cho đời sau. Đức Thế Tôn bảo: –Này A-nan, Ta cười có ba lý do. Một là xem thấy cái ngu của ông lão kia thật là to lớn.

Hằng ngày giăng lưới đánh cá, tàn hại mạng quần sinh, lòng không chút trắc ẩn, họa lây con chết thì lại đi oán trời, kêu khóc kinh động, đó là cái hạnh của kẻ hạ ngu, không phải là lòng nhân của trời đất, lòng khoan thứ của Hiền thánh, do đó mà Ta cười. Thuở xưa, Phi hành hoàng đế, trồng phước vòi vọi, mà chí kiêu ngạo, hạnh thì phóng dật, nên nay phải làm cá cho người đong bán, đấy là lý do thứ hai khiến ta cười. Chẳng nhớ nghĩ đến trời người, dù thọ tới tám mươi ức bốn ngàn vạn kiếp, ý chuyên chấp trước vào không, chẳng có thể bỏ đi cái không không tưởng, để trở về với bản thể vô vi, nên phước hết thì phải thọ tội, ngày nay đang ở trong đấu cá ấy, đó là lý do khiến Ta cười. Tôn giả A-nan lại hỏi: –Phi hành hoàng đế so với vị trời đáng tôn kính kia, đức cao lồng lộng, cớ sao không thoát tội được? Đức Thế Tôn dạy: –Họa phước không phải chân thật thì làm sao thường còn mãi được! Phàm ở nơi tôn quý mà thi ân bố đẳng, hiểu rõ bốn vô thường thì thoát được những nạn kia. Nếu tự thỏa mãn với cái nhân quý báu, lòng chuộng nẻo tà thì khi hưởng hết phước phải chịu tội. Đó là quy luật tự nhiên từ xưa đến nay. Họa, phước đuổi theo mình như bóng tìm hình, như vang đáp tiếng, đâu có phân biệt sang hèn! Còn nữa, đời trước Ta làm Thanh tín sĩ, có một người hàng xóm ưa phụng thờ ma quỷ, đánh bạn với lũ yêu quái ác hại, không tin làm ác họa sẽ đến ngay,

như vang ứng tiếng. Mỗi khi đến ngày trai giới, Ta bảo nên vào chùa thờ Phật chánh chân, nghe các vị Sa-môn giảng thuyết pháp thanh tịnh, làm căn bản cho đức hạnh, phòng dứt họa dữ, nhưng nó là một kẻ dâm hoang, dối rằng có việc cần không đi được. Ta đến chùa Phật, còn nó thì đi theo đường tà. Từ đó về sau Ta sinh ra gặp Phật, nghe pháp, cùng sánh chí với các bậc Sa-môn, đức hạnh ngày một tăng thêm, thành tựu quả Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác Đạo Pháp Ngự Thiên Nhân Sư, làm bậc tôn quý trong ba cõi, hiệu là Pháp vương. Còn người hàng xóm kia ưa việc quỷ thuật, tàn hại quần sinh, buông theo nữ sắc, rượu chè điên loạn, không biết hiếu thuận mà tự cho là đắc chí thỏa lòng, nên phải luân chuyển trong ba đường ác, khổ sở không lường. Ta nay đã làm Phật, còn kẻ ấy thì vẫn tiếp tục làm con vật hôi thối, do vậy mà Ta cười. Đức Phật bảo Tôn giả A-nan: –Trong nhiều kiếp thọ trì kinh điển, thâu thái nghĩa lý, thân cận Sa-môn, nên đạt được công đức như thế. Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

66- Kinh Đứa Trẻ Nghe Pháp Hiểu Được Ngay. Thuở xưa, có vị Tỳ-kheo tinh tấn giữ phép, từ nhỏ đã giữ giới cấm, không chút hủy phạm, thường tu phạm hạnh, an trụ ở tinh xá. Nếu có tụng kinh thì tụng kinh Bát-nhã ba-la- mật. Khi giảng kinh, thì giảng hay không ai bì kịp, nghe được âm thanh của vị Tỳ-kheo ấy không ai là không hoan hỷ. Có một đứa trẻ mới bảy tuổi, chăn trâu ở ngoài thành, nghe tiếng vị Tỳ-kheo tụng kinh, liền lần theo tiếng tìm đến tinh xá, lễ vị Tỳ-kheo, rồi ngồi một bên để nghe lời kinh ấy. Khi nói về căn bản của “Sắc”, nghe xong hiểu ngay, khiến đứa bé hết sức vui mừng. Tiếng vừa dứt, bèn hỏi vị Tỳ-kheo. Vị ấy đối đáp không vừa ý đứa bé. Bấy giờ đứa bé lại giảng giải, nghĩa kinh rất thâm diệu, từ xưa ít nghe. Tỳ-kheo nghe rồi rất là hoan hỷ, vừa lòng, lại lấy làm lạ về đứa trẻ này, hẳn không phải là người phàm nên mới có trí tuệ ấy. Lúc đó đứa bé liền đi về chỗ trâu, thì trâu nghé nó chăn đã chạy tản lạc vào núi. Bé theo dấu chân dò tìm thì chẳng may bị cọp hại. Sau khi mạng chung, thần hồn đứa bé liền chuyển sinh vào nhà trưởng giả, làm con của người vợ cả. Khi phu nhân mang

thai, miệng bà thường hay nói kinh Bát-nhã ba-la-mật từ sáng đến tối không biếng nghỉ. Gia đình trưởng giả ấy vốn không biết kinh pháp, lấy làm lạ về chuyện này, sợ miệng phu nhân nói lời xàm, cho là bệnh quỷ. Hỏi han về việc trừ tà, không chỗ nào là không đến, mà vẫn không ai có thể biết được. Trưởng giả rất buồn, không biết vợ mình mắc phải chứng bệnh gì, nên cả nhà nội ngoại thảy đều lo sợ. Khi ấy thầy Tỳ-kheo vào thành khất thực, đến cửa nhà trưởng giả, xa nghe tiếng kinh, lòng rất vui mừng, đứng ở cửa một chút, thì chủ nhân thấy Tỳ-kheo cũng không làm lễ. Vị Tỳ-kheo lấy làm lạ: "Trong nhà này có vị hiền giả nói kinh tiếng hay đến vậy, mà sao vị trưởng giả đây không nói gì với ta cả?". Liền hỏi trưởng giả: –Trong nhà có ai tụng kinh thâm diệu mà âm thanh hay ho đến thế? Trưởng giả đáp: –Vợ tôi trong nhà bị mắc bệnh quỷ nên ngày đêm nói xàm luôn miệng không dứt. Vị Tỳ-kheo nghe vậy mới biết là gia đình ông trưởng giả này không hiểu biết đạo. Tỳ- kheo nói: –Đây không phải là bệnh quỷ, mà bà chỉ nói về kinh quý thuộc đạo lớn của Phật, xin được vào trong nhà cùng người ấy gặp mặt.

Trưởng giả nói: –Tốt. Bèn mời vị Tỳ-kheo vào đến chỗ người vợ. Vợ ông trưởng giả thấy vị Tỳ-kheo liền làm lễ. Tỳ-kheo chú nguyện, nói là: "Được bệnh Phật". Rồi bà cùng với vị Tỳ-kheo hỏi han, thuyết giảng kinh pháp, nêu rõ những chỗ sâu xa khiến vị Tỳ-kheo rất vui. Trưởng giả hỏi: –Đây là bệnh gì? Tỳ-kheo đáp: –Không bệnh gì cả, bà chỉ nói kinh pháp thâm diệu, rất có nghĩa lý. Tôi nghĩ phu nhân đang mang thai đứa bé chính là đệ tử của Đức Phật. Ông trưởng giả hiểu ra sự việc, liền thỉnh vị Tỳ-kheo ở lại làm cơm cúng dường. Thọ trai xong, vị Tỳ-kheo lui về tinh xá, lần lượt kể lại cho mọi người biết: –Có phu nhân của một ông trưởng giả mang thai rất kỳ lạ, miệng luôn tụng kinh quý, nói giảng lưu loát, tiếng đọc du dương, giải thích nghĩa lý kinh rất sâu. Hôm sau, trưởng giả lại thỉnh vị Tỳ-kheo và tất cả Tăng chúng đến nhà, bày biện cơm nước đầy đủ. Đến giờ, chư vị đều đến ngồi vào chỗ, rửa tay, thọ trai. Xong, họ chú nguyện nhận đồ vật cúng dường. Bấy giờ phu nhân bước ra lễ các vị Tỳ-kheo, rồi ngồi sang một bên, lại vì các vị Tỳ-kheo mà vui giảng kinh pháp, có các chỗ nghi không thể hiểu thấu, bà đều tận tình vì các vị ấy giảng nói đầy đủ, chúng Tăng hết mực phấn chấn, hoan hỷ lui về. Ngày tháng đã đủ, phu nhân sinh được một đứa bé trai tại nơi không có nước dơ nhớp. Cậu bé ấy vừa mới sinh ra liền chắp tay quỳ gối tụng kinh Bát-nhã ba-la-mật. Còn phu nhân sau khi sinh xong, thì trở lại như cũ, chẳng biết gì, như người vừa tỉnh mộng, không còn biết gì cả. Ông trưởng giả lại mời chúng Tăng, các vị Tỳ-kheo đều đến thấy đứa trẻ giảng kinh, chuyện xưa thông suốt, không chút vấp váp. Lúc ấy các vị Tỳ-kheo, ai nấy đều dốc lòng xem xét về nguồn gốc của đứa bé, nhưng đều không thể biết được. Trưởng giả hỏi: –Đây là người thế nào? Tỳ-kheo đáp: –Chính là đệ tử của Đức Phật, thận trọng chớ sợ hãi, nghi ngờ, phải nuôi dưỡng nó cho thật tốt. Đứa bé này về sau lớn lên sẽ làm thầy của tất cả mọi người, chúng tôi đều phải theo đứa trẻ này học hỏi đó. Khi đứa bé lớn lên, đến năm bảy tuổi thì biết hết mọi sự việc vi diệu của đạo, đời, siêu vượt hơn mọi người, trí tuệ thực tột bậc. Các Tỳ-kheo đều theo thọ giáo, học tập. Trong các kinh điển có chỗ nhầm lẫn, hoặc ngắn thiếu đều được đứa bé san định, bổ túc lại đầy đủ. Đứa trẻ mỗi lúc vào ra đều có mục đích, bèn dạy dỗ dẫn dắt cho mọi người, khiến phát tâm cầu Đại thừa. Gia đình ông trưởng giả trong ngoài lớn nhỏ gồm năm trăm

người đều theo đứa bé tu học, phát khởi được ý Đại thừa, đều làm Phật sự. Qua các thành thị, chợ búa, làng xóm... đứa trẻ đã dạy dỗ dẫn dắt cho tám vạn bốn ngàn người, đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh chân, năm trăm người thuộc thừa Thanh văn. Các vị Tỳ-kheo nghe đứa trẻ thuyết giảng, thì gốc tâm hữu lậu đều được cởi bỏ, người có chí cầu Đại thừa đều chứng được "Pháp nhãn thanh tịnh". Đức Phật bảo Tôn giả A-nan: –Đứa trẻ thời đó là thân Ta, vị Tỳ-kheo tụng kinh là Phật Ca-diếp. Như thế này A-nan, Ta thuở xưa một lần theo vị Tỳ-kheo được nghe phẩm Đại thừa, liền ca ngợi, thông tỏ, tâm ý vui mừng chẳng chuyển, tinh tấn không quên, biết sâu về thân

mạng đời trước, tự chứng đạt đến Bậc Vô Thượng Bình Đẳng Chánh Giác. Phước đức của một lần nghe mà còn được như thế, huống chi hằng ngày tuân theo tu tập. Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

67- Kinh Giết Mình Cứu Người Đi Buôn. Thuở xưa, có Bồ-tát cùng năm trăm thương nhân đi vào biển cả để tìm các của báu. Họ vào biển mấy tháng, kiếm được nhiều châu báu, chở nặng đầy thuyền. Lúc sắp quay về quê cũ, thì gặp gió bão, sấm chớp chấn động đất trời, thần nước tụ lại vây kín như thành lũ y, mắt họ như tóe lửa, sóng vỗ ướt núi, mọi người than khóc: –Chúng ta chắc chết! Họ sợ hãi biến sắc, ngửa mặt lên trời kêu cứu. Bồ-tát bùi ngùi, lòng nảy ra kế: –Ta cầu làm Phật chỉ vì chúng sinh. Thần biển vốn ghét nhất là gặp thây chết, Ta phải vì họ, hy sinh thân mình để cứu mọi người, đó mới là sự nghiệp của bậc Khai sĩ. Ta không đem máu mình đổ xuống biển, thì thần biển làm dữ, chắc thuyền nhân không qua đến bờ. Rồi gọi mọi người, bảo: –Các ngươi đan tay nhau lại rồi cùng nắm lấy thân Ta. Mọi người làm theo lệnh, Bồ-tát liền rút dao tự đâm chết mình, thần biển ghét bỏ đi, đẩy thuyền trôi vào bờ, mọi người đều được cứu. Thuyền nhân ôm thây Bồ-tát gào khóc kêu trời: –Đây ắt là Bồ-tát chứ không phải là hạng tầm thường. Rồi họ vật vã kêu trời nữa: –Thà để chúng tôi mất mạng ở đây, chứ không để chết bậc Sĩ đức cao trọng. Lời nói chân thành cảm động đến chư Thiên. Trời Đế Thích thấy lòng nhân từ rộng lớn của Bồ-tát, xem ra trên đời ít có, nên đích thân hiện xuống nói: –Đây là bậc Bồ-tát chí đức sẽ là Đấng Thánh Hùng, nay ta tự cứu sống lại. Rồi dùng thuốc trời để vào trong miệng và thoa khắp thân thể. Bồ-tát liền sống lại, bỗng nhiên ngồi dậy cùng mọi người hỏi han. Trời Đế Thích đem cho các thứ báu danh tiếng đầy thuyền họ, nhiều gấp ngàn lần trước đó. Tất cả liền trở về quê quán, gặp lại bà con họ hàng, không ai là không vui mừng. Bồ-tát đem của cải cứu giúp kẻ bần cùng, thiếu thốn, ban ân khắp mọi chúng sinh, thuyết giảng kinh Phật, khai hóa những kẻ ngu si tối tăm. Quốc vương nước ấy cảm phục đức hạnh của Bồ-tát nên tìm đến để thọ nhận sự giáo hóa thanh tịnh. Vua nhân, tôi trung, cả nước giữ giới, nhà có con hiếu, nước giàu, nạn hết, dân chúng mừng vui, mạng chung đều được sinh lên cõi trời, xa lìa hẳn các khổ. Bồ-tát nhiều kiếp tinh tấn không dừng nghỉ nên đã thành Phật. Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo: –Người tự giết mạng mình để cứu mọi người là thân Ta, trời Đế Thích là Đức Di-lăc, năm trăm thương nhân ấy nay là năm trăm vị Ứng chân đang ngồi trong pháp hội này. Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

68- Thuở xưa, có Bồ-tát làm con một người mẹ góa, sớm tìm đến chùa, bỏ tà, chuộng chân, đảnh lễ Sa-môn, thọ nhận sự thần hóa của Đức Phật, sáng học hỏi, chiều lo tu tập.

Bình minh, mặt trời mọc, tìm hiểu các kinh, những gương Hiền thánh, hiếu hạnh xưa luôn tinh thành ngưỡng mộ, như người đói mơ thấy được ăn. Nước của Bồ-tát sống có quốc vương vô đạo, tham tài, trọng sắc, bạc đãi người hiền, khinh rẻ dân chúng. Nhà vua nhớ đến vô thường, nên tự nghĩ: –Ta làm những việc bất thiện thì chết sẽ vào ngục Thái sơn thôi! Sao ta không tích tụ vàng để dâng cho vua ngục Thái sơn? Từ đó vua thu góp vàng của dân, ban lệnh nghiêm ngặt rằng: –Nếu ai giấu dù chỉ một phân vàng thôi thì cũng phải tội chết. Lệnh ra như vậy chỉ ba năm thì vàng của dân chúng đều hết sạch. Nhà vua vờ treo giải: –Ai có chút vàng đem dâng, thì vua sẽ gả con gái út và ban cho tước vị cao. Đứa bé thưa với mẹ: –Trước đây mẹ đã đem một đồng tiền vàng đặt trong miệng cha khi mất, dùng để đút lót cho ngục Thái sơn, nay chắc hãy còn, vậy nên lấy đem dâng lên vua. Bà mẹ nói: –Được. Bé lấy đem dâng lên. Vua ra lệnh tra hỏi do đâu được vàng. Bé tâu: –Khi cha tôi chết, mẹ đem vàng đặt vào miệng chôn, là muốn hối lộ cho vua ngục Thái sơn, nay nghe lệnh đại vương đặt tước, kiếm vàng, nên mới đào mộ, gỡ gỗ để lấy. Vua hỏi: –Từ ngày tang cha đến nay bao nhiên năm rồi? Bé tâu: –Đã mười một năm. Vua nói: –Cha ngươi không đem hối lộ cho vua ngục Thái sơn sao? Bé đáp: –Sách vở Thánh hiền, chỉ có lời Đức Phật dạy là chân chánh. Kinh Phật dạy: "Làm thiện phước đuổi theo, làm ác họa tìm đến. Họa theo phước đến như bóng theo hình, như vang ứng tiếng." Chạy thân để tránh bóng, vỗ núi để dứt tiếng vang, làm thế được chăng? Vua nói: –Không thể được. Bé tâu: –Phàm thân do bốn đại tạo nên, khi mạng chung bốn đại lìa tan, hồn linh ra đi, biến hóa theo nghiệp mình đã làm, hối lộ phỏng có ích gì? Đời trước nhà vua bố thí, tạo phước đức, nay được làm vua, nếu ngài lại chuộng nhân ái, ân thấm nhuần khắp xa gần, thì tuy chưa đắc đạo, đời sau ắt được làm vua. Vua nghe lòng hoan hỷ, bèn đại xá ngục tù, trả lại số vàng đoạt của dân. Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo: –Khi vua muốn lấy vàng còn trong dân mà giết hại người vô tội, Bồ-tát thấy dân khóc than, kêu ca, do vậy gạt lệ, lao mình vào chốn việc nước hà khắc, để cứu dân khỏi nạn lầm than. Dân cảm ân nhuần ấy mà thờ Phật, giữ giới, đất nước trở nên no đủ giàu có. Đứa bé khi ấy là thân Ta. Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

69- Kinh Điều-đạt Dạy Người Làm Ác. Thuở xưa có vị Bồ-tát ở ngôi thiên vương, giữ hạnh tinh chuyên, chí tiến như nước chảy, mỗi lần đến ngày trai, cỡi ngựa đi tuần du bốn phương, tuyên giảng nghĩa lý sâu xa của kinh Phật, giáo hóa chúng sinh, tiêu trừ những lầm lỗi nhơ bẩn, khiến họ tôn sùng đạo giáo quý của Đức Như Lai Ứng Nghi Chánh Chân Giác, bậc trời trong các trời, vua trong các Thánh, lìa bỏ gốc các khổ trong ba đường. Điều-đạt khi ấy cũng làm vua trời trong cõi Ma, đi khắp bốn cõi thiên hạ dạy người làm ác, tùy theo ý muốn, không có quả báo ương họa nơi Thái sơn. Trên đường đi gặp Bồ- tát, Điều-đạt hỏi: –Ông đi đâu vậy? Đáp: –Đi dạy dân thờ Phật, tu tập theo đức của bậc Thánh cao tột. Điều-đạt nói: –Ta dạy dân buông thả, theo dục, đời sau không họa, làm thiện nhọc chí không ích gì cho mình. Bồ-tát nói: –Ngươi tránh đường cho ta! Điều-đạt đáp: –Ông làm thiện giống như vàng bạc, ta làm ác giống như gang sắt, gang sắt có thể cắt được vàng bạc, chứ vàng bạc không thể cắt được gang sắt. Ông không bỏ đường ấy, ta sẽ chém đầu ông! Điều-đạt làm ác càng nhiều lên, thành họa, phải vào

ngục Thái sơn ngay khi còn sống. Phàm người làm ác, sau khi chết đều bị đọa vào ba đường. Trong ba đường mà dốc làm lành, thì không ai là không sinh lên cõi trời. Tuy ở chỗ sang quý mà ôm lòng ác dữ không bằng ở nơi ba đường mà nhớ một lời Phật dạy. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: –Thiên vương dạy người làm thiện là thân Ta, còn Thiên ma dắt người làm ác là Điều- đạt. Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

70- Kinh Giết Rồng Cứu Cả Nước. Thuở xưa có anh em Bồ-tát một chí như nhau, đều đi học đạo, ngưỡng mộ chư Phật, các hạnh khó theo kịp, đọc tụng kinh văn, giải thích nghĩa diệu, khai thị dắt dẫn sáu nẻo tối tăm, luyện bỏ lòng cấu uế, chỉ quán tịch tĩnh. Mỗi khi nghe các nước không biết tới ba ngôi báu, hai anh liền đến để dẫn dạy, khiến họ phụng trì diệu hạnh chân chánh của sáu độ. Bấy giờ có một nước lớn, vua nước ấy ưa thích học đạo, bị bọn yêu quái dụ dỗ, dạy trao điều tà ngụy, cả nước noi theo, nên dân chúng đều phụng thờ đạo độc hại. Gió mưa không thuận thời, yêu quái khắp chốn, anh em Bồ-tát tự bàn với nhau: –Ở chính nước ta, ba ngôi báu đã hành hóa, mọi người đều tuân giữ mười điều lành. Vua nhân, tôi trung, cha nghĩa, con hiếu, chồng tín, vợ trinh, nhà nhà đều có người hiền đức, thì anh em ta còn giáo hóa ai nữa? Nước kia tin theo yêu quỷ, rồng rắn ở đó ăn nuốt dân đen, họ gào kêu thê thảm nhưng không ai cứu giúp, mà ta lập chí cầu Phật chỉ vì loại người ấy. Vậy chúng ta nên đem Đạo đến đó giáo hóa, dẫn dụ cho họ lòng nhân, rồng ngậm độc dữ, chúng ta sẽ tiêu diệt nó.

Người em nói: –Giới luật của Phật cho sát sinh là tội hung ngược lớn nhất, bảo vệ sự sống là đầu mối của đạo nhân, vậy phải làm sao đây? Người anh nói: –Hễ giết một người thì tội kia phải trả trăm kiếp. Nay rồng ăn nuốt dân cả nước, ta sợ hằng hà sa số kiếp dù hết, ương họa của nó vẫn chưa trừ xong. Nếu vì tham muốn chút lợi trong chốc lát mà không thấy cái tội bị thiêu đốt nơi ngục Thái sơn, lòng ta thấy thương xót lắm. Làm người khó được, Phật pháp khó nghe, giết rồng cứu nước, đem ba ngôi báu và hạnh cao của sáu độ để dẫn dạy thì họa này như tơ tóc mà phước ấy vượt hơn trời đất. Em hãy hóa làm voi, ta hóa làm sư tử, nếu mạng chúng ta không mất thì nước ấy không thể cứu được. Rồi họ cúi đầu lễ mười phương, thề: –Chúng sinh không yên ổn là lỗi của tôi, sau này thành Phật sẽ hóa độ tất cả. Voi tới chỗ rồng, sư tử cũng lên đó. Rồng liền dương oai sấm chớp nổ vang, sư tử giậm chân rống; rồng phô bày uy linh, sư tử hiện thế lực bừng bừng, khắp đại địa đều chấn động, ba mạng đều chết hết. Chư Thiên ca ngợi, không ai là không tán thán lòng nhân. Hai vị Bồ-tát sau khi mạng chung, sinh lên cõi trời thứ tư. Cả nước ấy dân chúng được toàn mạng, ôm thây của hai vị kêu khóc thê thảm. –Đây chắc hẳn là thần chứ ai mà nhân từ như vậy. Sau đó, môn đồ của hai vị tìm đến, thấy thầy có lòng Từ bao la, giết mình để cứu mọi người, nên đều thương xót, ca ngợi công đức. Rồi họ tiến hành tuyên dương đạo hóa của thầy, vua và thần dân bấy giờ mới biết có Phật đạo. Cả nước noi theo đều nói: –Đức nhân hóa của Phật đã đạt đến như thế ư? Chôn cất hai thầy, cả nước buồn thương. Vua ra lệnh: –Ai không phụng trì sáu độ, mười điều lành của Phật mà thờ yêu quỷ thì bị tội đến cả quyến thuộc. Từ đó về sau, nước có Sa-môn số ngàn sánh vai mà đi. Trong nước, đàn ông đàn bà đều theo hạnh cao thanh tín, đất nước yên lành thái bình. Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo: –Người anh khi đó là thân Ta, người em ấy là Di-lặc, còn rồng dữ là Điều-đạt. Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

71- Kinh Di-lặc Làm Thân Nữ Nhân. Thuở xưa có vị Bồ-tát làm trời Đế Thích, ngôi vị sang quý cao tột, nhưng chí vẫn nhớ về vô thường, khổ, không, vô ngã. Ngồi thì tư duy, đi thì giáo hóa, thương xót người ngu, yêu mến kẻ trí, đem trí tuệ dạy bảo, tinh tấn không ngừng nghỉ. Bồ-tát quan sát thấy người bạn xưa ấy nay làm thân người nữ, làm vợ một người giàu có, mê nơi tài sắc, không hiểu về vô thường, sống nơi chợ bán quán. Trời Đế Thích hóa làm người lái buôn, giả vờ đi chợ, đến đứng trước người đàn bà. Bà ta vui vẻ, vội sai con về nhà lấy ghế ra định mời ngồi. Người lái buôn mới ngắm nhìn người đàn bà mà mỉm cười. Người đàn bà giữ tiết hạnh cao, ý lấy làm lạ về người lái buôn đứng cười không phải cách. Đứa bé đi lấy ghế ngồi trễ nên khi đem lại liền bị đánh, người lái buôn lại đứng cười. Bên cạnh có một đứa trẻ đang rung trống cơm nhảy đùa chơi, người lái buôn lại cười. Có một người cha bị bệnh,

người con đem trâu đi tế quỷ, ông lái buôn cũng cười. Có một người đàn bà bồng con nâng niu đi dạo trong chợ, đứa bé cào rách mặt mẹ, máu chảy quanh cổ, người lái buôn lại cười nữa. Khi ấy, vợ người nhà giàu hỏi: –Ông đứng trước tôi, mỉm cười không dừng. Tôi đánh đứa bé, ấy là tại ông, vì sao ông cười? Người lái buôn nói: –Bà là bạn tốt của ta, nay quên nhau rồi sao? Người đàn bà buồn bã, ý không vui và lấy làm lạ về lời nói của người lái buôn. Ông ấy lại nói tiếp: –Sở dĩ tôi cười về việc nàng đánh con, vì đứa bé ấy là cha nàng, vì thương cảm nên đầu thai làm con nàng. Chỉ cách một đời mà cha con không biết nhau, huống chi là lâu dài! Đứa trẻ rung trống cơm đó vốn là con trâu. Trâu chết phách linh của nó trở về làm con người, chủ nhà dùng da trâu để bịt trống, nay đứa trẻ đem trống cơm ra đánh, nhảy nhót, múa đùa, không biết da ấy là thân thể của mình, nên tôi cười. Còn người giết trâu đem tế, xin khỏi bệnh cho cha, cầu sống mà giết hại thì việc rất chẳng lành, khác nào uống chất độc của chim chấm để chữa bệnh. Người cha ấy vừa chết, chết thì làm trâu, nhiều đời bị đâm giết, thọ họa không thôi, nay đem trâu tế, trâu chết, hồn về, sẽ thọ thân người, thoát hết sầu khổ, do đó ta lại cười. Đứa trẻ cào cấu mặt mẹ vốn là người vợ nhỏ, người mẹ là vợ lớn. Tình nữ chuyên dâm, nên lòng mang ghen ghét, thường gây bạo ác, nên người vợ nhỏ ngậm hờn, sau khi chết hồn sinh làm con vợ lớn, nay lại báo thù, cào cấu vào mặt, gây thương tích cho thân thể mà người vợ lớn không dám than oán, ta cười là vậy. Phàm tâm của chúng sinh vốn nó không thường, luôn thay đổi, xưa ghét nay yêu, có gì là thường mãi? Đây chỉ là một đời, thấy mặt còn không nhận ra nhau, huống chi là trải qua nhiều kiếp. Kinh nói: –Người vì sắc tự vùi thân thì không thấy được đạo lớn, kẻ chuyên nghe tiếng tà thì không nghe được tiếng vang của Phật, ta cười chính là thế. Sang giàu của cuộc đời như chớp, chợt lóe liền tắt ngay, phải biết vô thường, chớ theo lũ ngu dại. Nên trau dồi nết đức và diệu hạnh của sáu độ. Ta nay trở về, ngày sau sẽ đến nhà ngươi. Nói xong bỗng nhiên biết mất. Người đàn bà bùi ngùi lui về nhà, dốc trai giới nghiêm túc, ngóng trông ngưỡng mộ. Cả nước đều nghe chuyện này, từ vua đến bá quan không ai là không khâm phục. Người lái buôn ngày sau quả đã đến nhà người đàn bà ấy, với hình dáng xấu xa, quần áo tồi tàn, nói với người nhà: –Bạn ta ở trong ấy, ngươi gọi ra giúp ta! Người nhà vào báo đầy đủ về hình dáng và lời nói của người này. Người đàn bà ra nói: –Ngươi không phải là bạn của ta. Đế Thích mỉm cười nói: –Đổi hình dạng, thay quần áo, nàng còn không nhận biết, huống chi đời khác bỏ thân này, thọ thân kia sao? Lại nói tiếp: –Nàng

siêng thờ Phật, thời có Phật khó gặp, Tỳ-kheo hạnh cao khó được cúng dường, mạng người như hơi thở, không nên mê hoặc theo nẻo thế tục.

Nói rồi thì biết mất. Cả nước vui mừng khen ngợi, mọi người đều vâng giữ, hành theo hạnh cao diệu của sáu độ. Đức Phật bảo Thu Lộ Tử: –Người đàn bà bấy giờ là Di-lặc, còn trời Đế Thích là thân Ta. Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

72- Kinh Người Nữ Cầu Nguyện. Bồ-tát thuở xưa, thân làm nữ nhân, có chồng tánh khí ngu ác, hay ghen. Mỗi lần đi buôn bán hắn đem vợ gởi cho bà góa lối xóm. Mẹ góa này vâng giữ giới luật của Phật, tu hạnh thanh tín. Khi Đức Phật vào nước đó, vua cùng thần dân không ai là không thọ giới. Người mẹ góa nghe kinh, trở về nhà nói lại cho người đàn bà ấy nghe. Người đàn bà vui mừng nói: –Đây chắc là Đấng Vô Thượng Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác. Bèn theo bà mẹ góa đi nghe Đức Phật thuyết giảng kinh pháp. Từ xa thấy Phật liền đảnh lễ. Đến ngày chay, người mẹ góa hỏi: –Hôm nay con đến chỗ Đức Phật nghe pháp được không? Người đàn bà mừng nói: –Được. Vừa đi ra ngoài thành, người đàn bà chợt nhớ đến tánh hay ghen của chồng, nên bùi ngùi không vui, về lại nhà bà tự khinh mình, bảo: "Họa của ta nặng thế sao!". Người mẹ góa nghe về, thuật lại: –Hôm nay, trời, rồng, quỷ thần, đế vương, thần dân đi nghe kinh, có người chứng bốn quả Sa-môn. Hoặc nhận thọ ký Bồ-tát... thời có Phật khó gặp, kinh pháp khó được nghe, sao con lại quay về? Người đàn bà nghe nói về công đức của Phật thì rơi lệ thuật rõ tánh cả ghen của chồng. Người mẹ góa nói: –Cứ thử đi một lần xem sao? Người đàn bà đáp: –Xin vâng. Rạng ngày bà theo người mẹ góa ra đi, thấy Phật bà liền gieo năm vóc xuống đất làm lễ, rồi đứng sang một bên, tâm thanh tịnh nhìn thấy tướng Phật tốt đẹp, nghĩ đến tâm thanh tịnh của Phật, bà quả quyết đây là bậc được trời tôn kính. Đức Phật hỏi người đàn bà: –Con đến đây có ước nguyện gì? Người đàn bà cúi đầu thưa: –Con nghe Đức Phật là Đấng Vô Thượng Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác Đạo Pháp Ngự Thiên Nhân Sư, đức nhiều như cát sông Hằng, trí như hư không, sáu thông, bốn đạt, chứng Nhất Thiết Trí, nay mới có dịp đến viếng Đức Thế Tôn, xin Đức Phật thương xót tới con. Đức Thế Tôn bảo: –Phật vì tất cả chúng sinh mà cứu độ, con có sở nguyện gì cứ việc nói ra. Người đàn bà cúi đầu thưa: –Phàm người ở đời, chưa hiểu được gốc không, thì đều vì tham dục mà thành vợ chồng ăn ở với nhau. Nay con nguyện đời đời cùng với người chí đức kết đôi sống với

nhau, đồng lòng, không có hành vi ghen tuông. Hai là thân, khẩu, ý nết hạnh luôn đoan chánh hơn đời. Ba là thờ kính ba ngôi báu, lòng trần ngày một tiêu trừ, tiến tu đạo pháp không biết mệt mỏi, được chư Phật giúp sức, các tà ngụy không ngăn cản, sẽ đạt được Nhất thiết trí, cứu nạn cho chúng sinh. Đức Phật khen: –Hay thay, hay thay! Mong người sẽ đạt được những ước nguyện ấy. Người đàn bà rất vui mừng, cúi đầu làm lễ, rồi trở lại nơi ở của mình. Người chồng buôn bán trở về, đi thuyền theo đường thủy, lẽ ra đến nơi đúng vào hôm ấy. Trời Đế Thích thấy người đàn bà đức hạnh cao cả phát nguyện không ai hơn, bèn giúp vui khen lành, làm nổi gió mưa, khiến thuyền kia phải chậm lại, sáng ngày mai mới về tới. Sau khi người đàn bà mạng chung, thần hồn sinh về gia đình có đạo đức, nhan sắc tươi đẹp, đến tuổi trưởng thành, xuất giá làm vợ một nho sĩ trong nước, được cả nước khen là cao hiền. Khi người chồng vào biển tìm kiếm

của báu, để cứu giúp dân nghèo, người vợ ở nhà dùng lễ tự giữ mình như bức thành bảo vệ chống giặc cướp. Hậu, phi của quốc vương, thê thiếp của đại thần không ai là không ngưỡng mộ, họ đến cửa như mây nhóm để học theo nếp đức của người đàn bà ấy. Người đó đêm ngủ tỉnh giấc, nghĩ: "Đời là vô thường, vinh hoa phú quý như huyễn, ai còn được mãi đâu! Thân là thuyền mục, thần hồn phải chở, như người được bóng trăng mà mong được vật báu của trời, nhọc lòng khổ thân nào có ích gì cho mình đâu! Mộng huyễn đều không, thì đời sang quý của trời thần cũng đều quy về đấy. Sáng mai ta sẽ đi tìm Đấng Vô Thượng Chánh Chân, Bậc Trời trong trời ấy làm Thầy cho ta!". Sáng dậy, đã thấy ngôi tháp đá trước sân, tượng Phật vàng ánh, vách tháp chạm viết kinh ca ngợi Đức Phật là thầy của các thánh, đi một mình trong ba cõi, người đàn bà vui mừng khen: –Đây chắc là Đấng Như Lai Ứng Nghi Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác? Liền gieo năm vóc xuống đất, làm lễ, rồi nhiễu quanh tháp ba vòng, tung hoa, đốt hương, thắp đèn, treo lụa, sớm tối kính cẩn cúi đầu cúng lễ. Vương hậu và những phi nữ trong nước đều đến noi theo phong thái trong sạch, bỏ tà vạy, chuộng chánh chân. Gần nhà có một tên buôn bán hung dữ, gặp người chồng nói: –Vợ ông theo yêu mị, dối lập miếu quỷ, sớm chiều xông hương, bùa chú yêu ma cầu cho ông chết, thật là chuyện chẳng lành! Chồng về, vợ thưa: –Một đêm trước đây, thiếp hiểu ra được đời vô thường, sáng dậy thấy trong sân có bức tượng tuyệt đẹp của Đấng Tôn Linh Vô Thượng Chánh Chân, nên thiếp nay cúng thờ đốt hương, thắp đèn, treo lụa, dâng hoa, sớm chiều lễ bái, cúi đầu tự quy y, vậy chàng hãy thờ kính đi, ắt hợp với pháp Thánh. Người chồng rất vui mừng, một lòng cung kính. Người trong nước lớn nhỏ thảy đều vâng theo, như thế đến tám vạn bốn ngàn năm. Đức Phật bảo Tôn giả Thu Lộ Tử: –Người đàn bà lúc bấy giờ là thân Ta, người chồng khi ấy là Di-lặc, người mẹ góa là Thu Lộ Tử, còn người đàn ông hung ác gần nhà ấy là Điều-đạt. Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

73- Kinh Người Thắp Đèn Được Thọ Ký. Bồ-tát thuở xưa, thân làm người nữ, trẻ đã góa bụa, thủ tiết, quy y ba ngôi báu, sống đời nghèo, vui đạo pháp, tinh tấn không mệt mỏi, từ bỏ những thứ lợi dữ, lấy việc bán dầu làm nghề nghiệp. Bấy giờ, có một vị Sa-môn tuổi đã xế bóng, lòng giữ hạnh cao, không thông văn học, hạng người hay khen chê cho là không trí, nghiêng về kính lễ, thiếu trước hụt sau, đi xin dầu mè, để cúng dường trước Phật. Người mẹ góa biết rõ như thế, nên hàng ngày đem dầu dâng lên đầy đủ. Có một vị Tỳ-kheo, cúi đầu lễ nơi chân Đức Phật, chắp tay thưa: –Vị Tỳ-kheo già đó tuy ít trí tuệ nhưng giới đủ hạnh cao, thắp đèn cúng dường, về sau được phước như thế nào? Đức Thế Tôn khen: –Lành thay lời hỏi ấy! Vị Tỳ-kheo già đó, trải qua vô số kiếp sẽ thành Đấng Như Lai Vô Sở Trước Chánh Chân Đạo Tối Chánh Giác, cổ có hai vòng hào quang, sẽ dắt dẫn ba cõi, chúng sinh được độ không kể xiết. Người mẹ góa nghe được lời ấy, vội vàng đến chỗ Đức Phật, cúi lạy, trình bày: –Vị Tỳ-kheo ấy thắp đèn, dầu do con cúng, vị ấy chứng Vô Thượng Chánh Chân Đạo, sẽ dắt dẫn chúng sinh, hồn về với gốc không, Trời, Người, Quỷ, Rồng không ai là không vui mừng. Kính mong Đức Phật thương xót thêm mà thọ ký cho con. Đức Phật bảo người đàn bà ấy: –Thân nữ không được làm Phật, Duyên giác, Phạm thiên vương, Đế Thích, Thiên ma, Phi hành hoàng

đế... Những ngôi vị ấy tôn quý vòi vọi, thân nữ không làm được. Phàm muốn đạt được những ngôi vị trên, thì phải bỏ tấm thân ô uế, thọ thân thanh tịnh. Người đàn bà cúi đầu bạch: –Hôm nay con sẽ bỏ nó! Rồi bà trở về chỗ ở, tắm gội sạch sẽ, từ xa hướng về Đức Phật bái lạy thưa: “Phàm thân có là do bốn đại, ta không thể giữ lâu mãi.” Rồi bà lên lầu phát nguyện: –Nay đem tấm thân ô uế này cho những chúng sinh bị đói khát, xin được làm thân nam để nhận thọ ký làm Phật. Như có đời dơ đục, chúng sinh mờ tối, bỏ chánh theo tà, không biết đến Phật, con nguyện sẽ ở trọn đời đó mà cứu vớt họ. Rồi từ lầu cao nhảy xuống, người xem lạnh run. Đức Phật đã biết ý chí thành, nên hóa khiến đất mềm như tơ trời. Cả thân không bị hại, còn hóa làm thân nam, nên vui mừng khôn xiết, vội đến chỗ Đức Phật hớn hở bạch: –Chịu ân Đức Thế Tôn, con đã được thân trong sạch, kính mong Đức Thế Tôn thương xót thọ ký cho con. Đức Phật khen ngợi: –Con thật dũng mãnh, đời thật ít người có, nhất định sẽ được thành Phật, không còn hồ nghi nữa. Khi vị Tỳ-kheo thắp đèn kia được thành Phật, sẽ trao danh hiệu Phật cho con. Trời, Người, Quỷ, Rồng nghe người ấy sẽ thành Phật đều hướng về bái lạy, chúc mừng. Trở về nơi ở, họ vẫn còn khen ngợi, ai nấy đều thêm tinh tấn. Bấy giờ, chính người ấy khuyến dạy dẫn dắt quần sinh, số không kể hết. Đức Phật bảo Thu Lộ Tử: –Vị Tỳ-kheo già thời ấy là Đức Phật Định Quang, người mẹ góa là thân Ta. Bồ-tát luyện chí độ vô cực, đã luôn tinh tấn như vậy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.